TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST
Ngày 22/5/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Mai Đình Quế .

2. Ông Nguyễn Văn Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/HNGĐ - ST ngày 01/3/2018 về việc " Ly hôn,tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/4/2018, Quyết định Hoàn phiên tòa số: 06/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26/4/2018giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Chị Mai Thị H - Sinh năm: 1976.
Địa chỉ: Thôn 4, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn*: Anh Mai Danh M - Sinh năm: 1974.
Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam số 5, Tổng cục VIII, Bộ Công an .
Địa chỉ: Thị Trấn T. N, huyện Y. Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo lời trình bày của nguyên đơn chị Mai Thị H:**

-*Về hôn nhân:* Chị và anh Mai Danh M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và cưới có đăng ký kết hôn do Uỷ ban nhân dân L. L, huyện Hậu Lộc cấp ngày 07/7/1995.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M nghiện ma túy và

thường xuyên đánh đập chị, không chăm lo đời sống gia đình. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, hiện tại anh M đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", lâu nay hai bên không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn, đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

-*Về con chung:* Chị Mai Thị H xác định, vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Mai Danh T, sinh ngày 20/12/1995. Hiện nay cháu đã trưởng thành ,có công ăn việc làm ổn định, không phụ thuộc vào bố mẹ. Cháu thứ hai tên là Mai Danh M1, sinh ngày 23/9/2000. Ly hôn, nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

-*Về tài sản và công nợ:* Chị Mai Thị H xác định vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Theo lời trình bày của bị đơn anh Mai Danh M:**

-*Về hôn nhân:* Về điều kiện kết hôn như chị Mai Thị H trình bày anh M T. N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau và anh có đánh chị H. Nên chị H bỏ đi từ tháng 7/2016. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Công anh tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì quan điểm của anh muốn đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

-*Về con chung:* Anh Mai Danh M xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Mai Danh T, sinh ngày 20/12/1995. Hiện nay cháu đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định không phụ thuộc vào bố mẹ. Cháu thứ hai tên là Mai Danh M1, sinh ngày 23/9/2000. Ly hôn, nguyện vọng của cháu M1 muốn ở với ai là tùy cháu. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

-*Về tài sản và công nợ:* Anh Mai Danh M xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

-*Về hôn nhân:* Xử cho chị Mai Thị H được ly hôn đối với anh Mai Danh M.

-*Về con chung:* Giao cháu Mai Danh M1 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

-*Về tài sản và công nợ:* Chị Mai Thị H và anh Mai Danh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung giữa chị Mai Thị H và anh Mai Danh M là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Mai Danh M, tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa và trại giam số 5, Tổng cục VIII, Bộ Công an, tống đạt các văn bản tố tụng, như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân,công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, anh M cũng đã có bản tự khai và nêu quan điểm của anh đối với việc chị H xin ly hôn anh, Tòa án cũng đã thực hiện việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa hai bên đương sự tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn xin xử vắng mặt các phiên tòa. Ngày 26/4/2018 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất anh Mai Danh M vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 22/5/2018, anh M vắng mặt lần thứ hai vì lý do vẫn đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam số 5, Tổng cục VIII, bộ Công an, do vậy Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2].Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân:* Mai Thị H và anh Mai Danh M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã L. L, huyện

Hậu Lộc vào ngày 07/7/1995. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh M đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau và anh M có đánh chị H. Nên chị H phải về bên ngoại ở từ tháng 7/2016. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh M. Tại bản tự khai ngày 07/3/2018 anh Mai Danh M cùng nhất trí ly hôn, nhưng tại buổi hòa giải ngày 14/3/2018 anh M thay đổi quan điểm là không nhất trí ly hôn và đề nghị được đoàn tụ. Tòa án cũng đã phân tích cho chị H nên xem xét lại tình cảm chị với anh M mà bỏ qua những khúc mắc, giải quyết các mâu thuẫn đề vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị H cho rằng tình cảm của vợ chồng chị không thể hàn gắn được nữa nên chị H cương quyết xin được ly hôn với anh M.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị H đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-*Về con chung:* Chị H và anh M xác định, vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Mai Danh T, sinh ngày 20/12/1995. Hiện nay cháu đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định không phụ thuộc vào bố mẹ. Cháu thứ hai tên là Mai Danh M1, sinh ngày 23/9/2000. Ly hôn, nguyện vọng của chị H xin được nuôi cháu M1 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Còn anh M thì xác định, cháu M1 có nguyện vọng ở với ai là tùy cháu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quan điểm của cháu Mai Danh M1 nếu bố mẹ phải ly hôn nhau thì cháu xin được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Mai Danh M1 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

-*Về tài sản và công nợ:* Chị Mai Thị H và anh Mai Danh M xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về án phí: Chị Mai Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***Xử:** *Vắng mặt chị Mai Thị H và anh Mai Danh M.*

* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị H về việc xin ly hôn với anh Mai Danh M.

-Về hôn nhân: Chị Mai Thị H được ly hôn với anh Mai Danh M.

-Về con chung: Giao cháu Mai Danh M1 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện tại chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cấm.

***Về án phí:** Buộc chị Mai Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002905 ngày 28 tháng 02 năm 2018 Của chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí LHST.

***Về quyền kháng cáo, kháng nhị:** Án xử công khai vắng mặt chị Mai Thị H và anh Mai Danh M. Chị H và anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao, bản án vắng mặt (hợp lệ). Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- UBND xã L. L, huyện Hậu Lộc;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên